

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN KRÔNG BÔNG  
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2024/HNGĐ-ST

Ngày : 26/8/2024

V/v: “ Ly hôn, tranh chấp về con  
chung và cấp dưỡng nuôi con “

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG BÔNG, TỈNH ĐẮK LẮK**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm, gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Trương Thị Huế

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Trương Thị Kim Chi và ông RMah In (Ama Ka)

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Lương Văn Mạnh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Krông Bông.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Krông Bông, Đắk Lắk:**  
Ông – Nguyễn Ngọc Hoà - Kiểm sát viên

Ngày 26 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Krông Bông, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 101/2024/TLST- HNGĐ ngày 07 tháng 6 năm 2024 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con, cấp dưỡng n uôi con ”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 19/QĐXXST-HNGĐ ngày 05/7/2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 34/2024/QĐST – HNGĐ ngày 30/7/2024, giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** [Nguyễn Thị Thiên T](#), sinh năm: 1989

**- Bị đơn:** [Huỳnh Minh T1](#), sinh năm : 1986

Cùng trú tại: [Tổ dân phố A, Thị trấn K, K, Đắk Lắk.](#)

**NHẬN THẤY**

*Theo đơn khởi kiện, tại bản tự khai và các biên bản làm việc cũng như tại phiên tòa, chị [Nguyễn Thị Thiên T](#) trình bày:*

Về hôn nhân : Tôi và anh [Huỳnh Minh T1](#) tự nguyện kết hôn với nhau, chúng tôi đã đăng ký kết hôn tại [UBND xã H, huyện H, tỉnh Bình Định](#) vào năm 2011.

Sau khi kết hôn, vợ chồng tôi sinh sống tại [Tổ dân phố A, Thị trấn K, K, tỉnh Đắk Lắk](#). Cuộc sống vợ chồng hạnh phúc được một thời gian thì xảy ra mâu thuẫn do anh [Huỳnh Minh T1](#) thường xuyên kiểm soát tôi, rồi uống rượu bia về nhà vô cớ chửi bới, đánh đập tôi và các con. Trong gia đình không khí lúc nào cũng nặng nề, vợ chồng không có sự chăm sóc, chia sẻ trách nhiệm

với nhau trong cuộc sống. Từ đầu tháng 7/2024 đến nay, tôi và anh [Huỳnh Minh T1](#) không còn chung sống cùng nhau, tôi đã đưa 02 người con về nhà cha mẹ tôi ở [K, tỉnh Đắk Nông](#) để sinh sống.

Nay, tôi nhận thấy vợ chồng không còn tình cảm với nhau, cuộc sống chung không có hạnh phúc nên tôi đề nghị Toà án giải quyết cho tôi được ly hôn với anh [Huỳnh Minh T1](#)

Về con chung : Tôi và anh [Huỳnh Minh T1](#) có 02 người con chung là : [Huỳnh Minh N](#), sinh ngày 12/5/2012 và [Huỳnh Minh V](#), sinh ngày 17/8/2014. Khi ly hôn, tôi có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cả 02 người con chung

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh [Huỳnh Minh T1](#) hiện đang làm công nhân trong [Công ty Cổ phần Đ](#), mức thu nhập trên 9.000.000 đồng. Ngoài ra, thu nhập của vợ chồng tôi là điện năng lượng mặt trời trên mái nhà , mỗi tháng chừng 7 triệu đồng đến 8 triệu đồng, tiền chuyển vào tài khoản của anh [Huỳnh Minh T1](#). Vợ chồng tôi còn có 01 xe ô tô 05 chỗ ngồi, anh [T1](#) dùng để chạy dịch vụ kiếm thêm thu nhập. Khi ly hôn, tôi không đề nghị bất kỳ tài sản gì mà để lại cho anh [Huỳnh Minh T1](#) hết . Do vậy, tôi đề nghị anh [Huỳnh Minh T1](#) có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, mỗi tháng là 2.000.000 đồng/ người con. Hai người con là 4.000.000 đồng/ tháng cho đến khi các cháu trưởng thành.

Về tài sản chung và nợ chung: Tôi không yêu cầu Toà án giải quyết.

Về án phí: Tôi tự nguyện nộp toàn bộ án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Anh [Huỳnh Minh T1](#) được Toà án triệu tập rất nhiều lần nhưng anh [Huỳnh Minh T1](#) không lên Toà án để làm việc.

*Tại bản tự khai ngày 05/7/2024, các con chung là [Huỳnh Minh N](#) và [Huỳnh Minh V](#) trình bày:* Khi bố mẹ ly hôn thì các cháu có nguyện vọng được ở với mẹ là [Nguyễn Thị Thiên T](#).

*Tại biên bản xác minh ngày 28/6/2024, tổ trưởng [tổ dân phố A, thị trấn K, K, tỉnh Đắk Lắk](#) cho biết:* Quá trình sinh sống tại địa phương thì vợ chồng anh [Huỳnh Minh T1](#) và chị [Nguyễn Thị Thiên T](#) không có điều tiếng gì. Việc họ mâu thuẫn với nhau như thế nào, địa phương chúng tôi không biết

*Tại biên bản xác minh ngày 28/6/2024, [công an thị trấn K, K, tỉnh Đắk Lắk](#) cho biết:* Anh [Huỳnh Minh T1](#) có đăng ký hộ khẩu thường trú và hiện nay đang sinh sống tại [Tổ dân phố A, thị trấn K, K, tỉnh Đắk Lắk](#)

Tại phiên toà:

Chị [Nguyễn Thị Thiên T](#) vẫn giữ nguyên quan điểm là muốn ly hôn với anh [Huỳnh Minh T1](#) . Về con chung: Chị [Nguyễn Thị Thiên T](#) nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cả 02 người con chung. Về cấp dưỡng nuôi con: Chị [T](#) yêu cầu anh [Huỳnh Minh T1](#) cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng là 2.000.000 đồng/ người con. Hai người con , mỗi tháng là 4.000.000 đồng.

Về tài sản chung: Chị [Phạm Thị K](#) yêu cầu Toà án giải quyết. Về án phí : chị [Nguyễn Thị Thiên T](#) chịu trách nhiệm nộp toàn bộ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Anh [Huỳnh Minh T1](#) không đến Toà án để làm việc

*Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Bông* tham gia phiên toà phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán từ khi thụ lý vụ án theo đúng thẩm quyền, xác định mối quan hệ tranh chấp, những người tham gia tố tụng đúng, đủ; tiến hành thu thập chứng cứ, hoà giải, tổng đạt các văn bản tố tụng cho người tham gia tố tụng, chuyển hồ sơ vụ án cho Viện kiểm sát nghiên cứu Thẩm phán đã chấp hành đúng với quy định tại Điều 48 BLTTDS và tiến hành các hoạt động tố tụng khác khi giải quyết vụ án theo đúng quy định của BLTTDS; Đối với thành phần Hội đồng xét xử không có thành viên nào thuộc trường hợp phải thay đổi, việc hỏi tại phiên tòa, thời hạn xét xử cũng như thủ tục tổng đạt được đảm bảo đúng các quy định của BLTTDS về phiên toà sơ thẩm.

Về nội dung: Áp dụng khoản 4 Điều 147; Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự; Áp dụng các Điều 51, Điều 56, Điều 81, 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Về hôn nhân: Qua lời trình bày của các đương sự và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, thấy rằng: Chị [Nguyễn Thị Thiên T](#) và anh [Huỳnh Minh T1](#) tự nguyện kết hôn với nhau và có đăng ký kết hôn tại [UBND xã H, H, B](#) vào năm 2011. Do vậy, hôn nhân giữa chị [Nguyễn Thị Thiên T](#) và anh [Huỳnh Minh T1](#) là hôn nhân hợp pháp.

Tuy nhiên, cuộc sống của hai vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn, hôn nhân không có hạnh phúc . Do vậy, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn xin ly hôn của chị [Nguyễn Thị Thiên T](#) đối với anh [Huỳnh Minh T1](#) .

Về con chung : Chị [Nguyễn Thị Thiên T](#) và anh [Huỳnh Minh T1](#) có 02 người con chung là : [Huỳnh Minh N](#), sinh ngày 12/5/2012 và [Huỳnh Minh V](#), sinh ngày 17/8/2014. Khi ly hôn, chị [Nguyễn Thị Thiên T](#) có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cả 02 người con chung . Các con chung cũng có nguyện vọng được ở với mẹ khi bố mẹ ly hôn. Để đảm bảo quyền lợi của những người con chưa thành niên. Đề nghị Hội đồng xét xử giao cả 02 người con chung là [Huỳnh Minh N](#), sinh ngày 12/5/2012 và [Huỳnh Minh V](#), sinh ngày 17/8/2014 cho chị [Nguyễn Thị Thiên T](#) trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con và tài sản chung: các đương sự không yêu cầu Toà án giải quyết. Vì vậy, không đặt ra để giải quyết.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu có trong hồ sơ vụ án, lời trình bày và xác nhận của đương sự trước phiên tòa.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền: Chị [Nguyễn Thị Thiên T](#) yêu cầu Tòa án giải quyết “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con ” với anh [Huỳnh Minh T1](#). Các đương sự đều có hộ khẩu thường trú tại [Tổ dân phố A, thị trấn K, huyện K, Đ](#). Do vậy, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Krông Bông theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

\* Về tố tụng: Tại các buổi làm việc tại Toà án cũng như tại phiên tòa ngày hôm nay, anh [Huỳnh Minh T1](#) vắng mặt không lý do. Mặc dù, anh [Huỳnh Minh T1](#) biết nhưng không đến Toà án nhân dân huyện Krông Bông, [Đ](#) làm việc theo giấy triệu tập. Việc anh [Huỳnh Minh T1](#) không đến Toà án để làm việc là tự từ bỏ quyền được tham gia tố tụng của mình theo quy định tại khoản 15 Điều 70 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Do vậy, căn cứ vào Điều 227 và Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự, Hội đồng xét xử Tòa án nhân dân huyện Krông Bông, [Đ](#) vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về nội dung vụ án:

Về hôn nhân: Qua lời trình bày của các đương sự và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, thấy rằng: : Chị [Nguyễn Thị Thiên T](#) và anh [Huỳnh Minh T1](#) tự nguyện kết hôn với nhau và có đăng ký kết hôn tại [UBND xã H, H, Bình Định](#) vào năm 2011. Do vậy, hôn nhân giữa chị [Nguyễn Thị Thiên T](#) và anh [Huỳnh Minh T1](#) là hôn nhân hợp pháp.

Mặc dù vậy, nhiều lần Toà án triệu tập anh [Huỳnh Minh T1](#) nhưng anh [Huỳnh Minh T1](#) không đến Toà án để làm việc, hoà giải nhưng anh [Huỳnh Minh T1](#) không có thiện chí hoà giải để hàn gắn hạnh phúc gia đình. Nhận thấy, trong một thời gian dài mà chị [Nguyễn Thị Thiên T](#) và anh [Huỳnh Minh T1](#) không thể tự hoà giải để hàn gắn hạnh phúc gia đình được. Do vậy, cần chấp nhận đơn xin ly hôn của chị [Nguyễn Thị Thiên T](#) đối với anh [Huỳnh Minh T1](#) .

Về con chung: Chị [Nguyễn Thị Thiên T](#) và anh [Huỳnh Minh T1](#) có 02 người con chung là : [Huỳnh Minh N](#), sinh ngày 12/5/2012 và [Huỳnh Minh V](#), sinh ngày 17/8/2014. Khi ly hôn, chị [Nguyễn Thị Thiên T](#) có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cả 02 người con chung. Các con chung cũng có nguyện vọng được ở với mẹ khi bố mẹ ly hôn. Trong khi anh [Huỳnh Minh T1](#) không đến Toà án để làm việc. Do vậy, để đảm bảo quyền lợi của những người con chưa thành niên. Cần giao các con chung là [Huỳnh Minh N](#), sinh ngày 12/5/2012 và [Huỳnh Minh V](#), sinh ngày 17/8/2014 cho chị [Nguyễn Thị Thiên T](#) trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị [Nguyễn Thị Thiên T](#) đề nghị Toà án giải quyết buộc anh [Huỳnh Minh T1](#) có nghĩa vụ đóng góp phí tồn nuôi con mỗi tháng là 2.000.000 đồng/tháng/01 người con là phù hợp với thu nhập của anh [Huỳnh Minh T1](#) và chi phí nuôi con hiện nay. Do vậy, cần buộc anh [Huỳnh Minh T1](#) có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng là 2.000.000 đồng/người con cho đến khi các cháu đủ 18 hoặc có sự thay đổi khác.

Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu Toà án giải quyết. Vì vậy, không đặt ra để giải quyết

Về án phí: Chị [Nguyễn Thị Thiên T](#) tự nguyện chịu trách nhiệm nộp án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm là phù hợp với quy định của pháp luật nên cần chấp nhận.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH**

- Áp dụng khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 48; Điều 227; Điều 228; Điều 271; Điều 273; Điều 278 và khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Áp dụng các Điều 51; Điều 56; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

- Áp dụng Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

#### **Tuyên xử:**

[1] *Về quan hệ hôn nhân:* Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị [Nguyễn Thị Thiên T](#) về việc xin ly hôn với anh [Huỳnh Minh T1](#) .

Giấy chứng nhận kết hôn số 25 ngày 21/4/2011 do Ủy ban nhân dân xã [H, H, Bình Định](#) cấp cho chị [Nguyễn Thị Thiên T](#) và anh [Huỳnh Minh T1](#) hết hiệu lực kể từ ngày bản án này có hiệu lực pháp luật.

[2] *Về con chung:* Giao 02 người con chung chưa thành niên là [Huỳnh Minh N](#), sinh ngày 12/5/2012 và [Huỳnh Minh V](#), sinh ngày 17/8/2014 cho chị [Phạm Thị K1](#) tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng .

[3] Về cấp dưỡng nuôi con: Anh [Huỳnh Minh T1](#) có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng là 2.000.000 đồng/người con. Hai người con mỗi tháng là 4.000.000 đồng cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác. Ngày bắt đầu cấp dưỡng nuôi con là ngày bản án này có hiệu lực pháp luật.

[3] *Về án phí:* Chấp nhận việc chị [Nguyễn Thị Thiên T](#) tự nguyện nộp 300.000 đồng án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm và 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con . Tổng cộng là 600.000 đồng. Được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng mà chị [Nguyễn Thị Thiên T](#) đã nộp tại Chi Cục Thi hành án Dân sự huyện Krông Bông, tỉnh Đắk Lắk theo biên lai số 0007112 ngày 05/6/2024

Chị [Nguyễn Thị Thiên T](#) còn phải nộp 300.000 đồng án phí sơ thẩm về yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

[ 4] Về quyền kháng cáo:

Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án .

Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn mười lăm ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND H. Krông Bông;
- Chi cục THADS;
- Các đương sự;
- UBND xã Hoài Thanh, Hoài Nhơn,  
Bình Định
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trương Thị Huế**